

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H M
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGS - ST

Ngày: 29/ 7/ 2021

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H M, TỈNH N A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Cường.

Ông Bạch Hồng Sơn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên; thư ký TAND thị xã H M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M, tỉnh N A tham gia phiên tòa: Bà

Vũ Thị Thùy Trang; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã H M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST- HN&GD ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐST-HN&GD ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thạc T. Sinh năm 1957 (Có mặt).

Trú tại: Xóm T, xã Q C, huyện Q L, tỉnh N A.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1960 (Có mặt).

Trú tại: Thôn 3, xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lê Thạc T trình bày:

Ông và bị đơn bà Lê Thị Ch kết hôn với nhau vào tháng 8/1980 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Q V, huyện Q L (nay là xã Q V, thị xã H M) tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 1993 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên va chạm với nhau qua lời nói hành vi ứng xử thiếu tôn trọng nhau nên dẫn đến mâu thuẫn liên tục sâu sắc và ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay và cắt đứt mọi liên hệ với nhau. Nay ông xét tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn bà Lê Thị Ch.

Vợ chồng có 05 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 18/9/1982; Lê Thị H1, sinh ngày 05/7/1984; Lê Thị H2, sinh ngày 25/10/1986; Lê Thị H3, sinh ngày 27/4/1989 và Lê Thị D, sinh ngày 08/3/1992. Nếu ly hôn các con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành cũng đã lập gia đình và ra ở riêng nên ở với ai do các con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Lê Thị Ch trình bày: Bà thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như ông Lê Thạc T đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bình thường đến năm 1987 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt ông T phá hết của cải, đến năm 1993 ông T đã sống với người đàn bà khác, không có trách nhiệm gì với con cái. Từ khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, cắt đứt mọi liên hệ với nhau.

Nay ông T xin ly hôn bà, bản thân bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên vợ chồng hiện nay đã lớn tuổi rồi nên không nhất trí ly hôn với ông T.

Vợ chồng có 05 con chung là Lê Thị H, sinh ngày 18/9/1982; Lê Thị H1, sinh ngày 05/7/1984; Lê Thị H2, sinh ngày 25/10/1986; Lê Thị H3, sinh ngày 27/4/1989 và Lê Thị D, sinh ngày 08/3/1992. Nếu ly hôn các con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành cũng đã lập gia đình và ra ở riêng nên ở với ai do các con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H M phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Xử cho ông Lê Thạc T được ly hôn bà Lê Thị Ch.
- Các con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành ở với ai do các con tự quyết định.
- Về tài sản và nợ ông T, bà Ch tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm ông Lê Thạc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn ông Lê Thạc T với bị đơn bà Lê Thị Ch. Hiện tại bị đơn bà Lê Thị Ch đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Q V, thị xã H M, tỉnh N A. Nên Tòa án nhân dân thị xã H M, tỉnh N A giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thạc T và bà Lê Thị Ch lấy nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 8/1980 tại UBND xã Q V, huyện Q L (nay là xã Q V, thị xã H M) tỉnh N A trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau về mọi mặt, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Năm 1993 mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Hai bên đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau, bản thân ông T, bà Ch hiện đã sống ly thân và không còn liên lạc hỏi han, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chứng tỏ vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án cũng đã phân tích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả. Bản thân bà Ch cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng đã thực sự trầm trọng từ năm 1987, theo bà hiện ông T đã có người đàn bà khác và ông T đã sống với người đàn bà đó từ năm 1993 cho đến nay. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau. Nghĩ nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Lê Thạc T được ly hôn bà Lê Thị Ch.

[2.2] Về con chung: Hiện tại các con chung Lê Thị H, sinh ngày 18/9/1982; Lê Thị H1, sinh ngày 05/7/1984; Lê Thị H2, sinh ngày 25/10/1986; Lê Thị H3, sinh ngày 27/4/1989 và Lê Thị D, sinh ngày 08/3/1992 đã đủ 18 tuổi trưởng thành cũng đã lập gia đình và ra ở riêng ở với ai do các con tự quyết định.

[2.3] Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên không xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm ông Lê Thạc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê Thạc T đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Thạc T được ly hôn bà Lê Thị Ch.

Về con chung: Các con chung đã đủ 18 tuổi trưởng thành Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Ông T, bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, nếu sau này có căn cứ, có yêu cầu thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án Dân sự khác.

Về án phí: ông Lê Thạc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu tiền số 0006767 ngày 05/3/2021.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H M;
- VKSND tỉnh N A;
- TAND tỉnh N A;
- Đương sự;
- Chi cục THADSTX H M;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Huy